TDS SƠN PHỦ 2K BENZO

TDS 2K BENZO TOPCOAT

ĐẶC TÍNH *FEATURES*	- Là loại sơn 2 thành phần có gốc nhựa Polyurethane, dựa trên phản ứng giữa nhựa Acrylic polyol-A và polyisocyanate-B. Sản phẩm có tính năng chịu thời tiết, giữ độ bóng tốt, kháng ngã vàng và chuyên dùng cho ngoài trời. *A two-component polyurethane based paint based on the reaction between Acrylic polyol-A resin and polyisocyanate-B. The product has weather resistance, good gloss retention, resistance to yellowing and specialized for exterior.*
CÔNG DỤNG *USAGE*	- Dùng làm lớp sơn phủ, trang trí trên bề mặt kim loại đã sơn lót phù hợp với mục đích bảo vệ lâu dài trong nhà, ngoài trời hay trong điều kiện khắc nghiệt phù hợp với kết cấu thép nhà xưởng tiền chế, máy móc, cầu tháp, tàu thuyền(phần không ngập nước), v.v. *Used as a topcoat, decoration and protection on primed metal surfaces suitable for the purpose of long-term protection indoors, outdoors or in harsh conditions suitable for steel structures of pre-engineered buildings, machinery, tower bridges, boats(non-immersion), etc.*
MÀU SẮC *COLORS*	- Catalogue màu Benzo, mã 2K***. *Reference in Catalogue, code 2K******
THÔNG SỐ SẢN PHẨM([1]) *SPECIFICATION*	- Thể tích rắn (*volume solid*) : 50 ± 2% - Khối lượng riêng/ *Density* : 1.2 ± 0.1 kg/l *([1])Tùy theo màu sắc/depend on color.*
CHUẨN BỊ BỀ MẶT *SURFACE PREPARATION*	- Bề mặt cần sơn phải tương thích, được xử lý sạch và khô, không còn dầu mỡ, bụi bẩn tạp chất. *The surface to be painted must be compatible, clean and dry, free of grease, dirt and impurities.*
DỤNG CỤ SƠN *EQUIPMENTS*	- Cọ quét, con lăn, cỡ béc từ 211 – 313… (*brush, roller, nozzle size from 211 to 313…*) - Súng phun (*Sprayer*): • Áp suất phun/*Pressure at nozzle*: 100-150 kg/cm^2 • *Khoảng cách từ súng phun tới cấu kiện cần sơn khoảng 0.4 m.* • *The distance between nozzle and substrate is approximate 0.4 m*
CHẤT PHA LOÃNG *THINNER*	- Benzo N809, tỷ lệ 5 – 15 % theo thể tích. *Benzo's N809, 5-15% by volume*

TỈ LỆ PHA
MIXING RATIO (BY VOLUME)

- Khuấy đều phần A và phần B (đóng rắn) theo tỷ lệ 3:1 theo thể tích.
  Stirred component A and component B (hardener) with ratio 3:1 by volume.

THỜI GIAN SỬ DỤNG
TIME FOR USING

- Trong 5 giờ ở 30°C kể từ khi pha sơn.
  Only using for 5 hours at 30°C since product was mixed

ĐỘ Dày MÀN SƠN(²)
FILMTHICKNESS

- Màng sơn ướt/*Wet film thickness:* 100 - 110 µm
  (đã tính dung môi/*solvent included)*
- Màng sơn khô/*Dry film thickness:* 40 - 50 µm

ĐỘ CHE PHỦ(²)
COVERAGE

- Độ phủ lý thuyết/*Theoretical coverage*: 9.6 – 12.0 m^2/l

(²)Có thể thay đổi, phụ thuộc màu sắc, đặc tính bề mặt, môi trường, phương pháp sơn, độ dày sơn,v.v

Depends on color, surface properties, environment, coating method, paint thickness, etc.

THỜI GIAN KHÔ
DYING TIME(³)

Nhiệt độ bề mặt ***Substrate temperature***	**15˚C**	**30˚C**	**40˚C**
Khô bề mặt *Touch dry*	6 h	4 h	3 h
Khô để đi lên được (*tối thiểu*) *Walk-on-dry, minimum.*	12 h	8 h	6h
Khô để sơn lớp kế tiếp (*tối thiểu*) *Dry to over coat, minimum.*	8 h	5 h	4 h
Khô hoàn toàn *Full dry*	10 ngày	7 ngày	5 ngày

(³) Bảng thông số được xác định tại DFT 45 ± 5µm, thông gió. Thời gian khô sẽ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố môi trường(nhiệt độ, độ ẩm,…) độ dày thi công v.v.

Parameter table is determined at DFT 45 ± 5µm, ventilation. Drying time will be affected by environmental factors (temperature, humidity, ...) application thickness, etc.

BAO BÌ
PACKAGING

- Bộ 17.5 lít : Phần A (Base) + Phần B (Hardener)
  Set 17.5 litter: Part A (Base) + Part B (Hardener)
- Bộ 5 lít : Phần A (Base) + Phần B (Hardener)
  Set 5 litter: Part A (Base) + Part B (Hardener)

HẠN BẢO QUẢN
STORAGE PERIOD

- Sử dụng tốt nhất trong 12 tháng
  Using within 12 months for best quality

CHÚ Ý QUAN TRỌNG:

- Các thông tin trong bảng thông số kỹ thuật sản phẩm là những kiến thức tốt nhất của nhà sản xuất dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên trong thực tế sản phẩm thường được sử dụng ngoài tầm kiểm soát của nhà sản xuất, nên chúng tôi chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Nhà sản xuất có quyền thay đổi các thông số đưa ra mà không cần thông báo trước.
- Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này thay thế cho các bảng phát hành trước. Bảng thông số kỹ thuật nên được tham khảo kết hợp với sự hướng dẫn của nhân viên kỹ thuật hãng sơn. Mọi chi tiết xin liên hệ website: www.sonbenzo.com

IMPORTANT NOTE:

- *The information in the Technical Data Sheet is the best of knowledge from the Manufacturer give by testing and practical application. However, in the practice, the product is used out of our control, therefore we can only guarantee the inherent quality of the products. The manufacturer has the prerogative to change any specification without notice.*
- *This Technical Data Sheet (TDS) supersedes those previously released. This specification sheet should be consulted in conjunction with the guidance of technical personnel. For more information, please contact the website: www.sonbenzo.com*

TTT ban hành ngày 31 tháng 10 năm 2023
TTT issued on Oct 31, 2023